

Điện Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2026

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**



**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: **TRẦN THỊ NAM**

Số định danh cá nhân: 036178009589

2. Tên gọi khác (nếu có): Không

3. Ngày, tháng, năm sinh: 12 tháng 6 năm 1978

4. Nơi công tác: Trường trung học phổ thông Mường Nhé

5. Chức vụ hiện tại:

6. Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân) Chuyên ngành: sư phạm Ngữ văn

7. Học hàm, học vị:

8. Năm vào ngành giáo dục: 05/09/2005

9. Số năm là giáo viên, giảng viên: 19 năm 04 tháng.

10. Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

19 năm 04 tháng (từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 12 năm 2025) theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010; Quyết định số 447/QĐ-UBDT của Ủy ban dân tộc: Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025); Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 19 năm 04 tháng.

12. Điện thoại liên hệ: 0919041208

13. Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)</b>	<b>Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy</b>
Từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 9 năm 2007	Giáo viên tập sự tại trường Trung học phổ thông huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	12 tháng
Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 5 năm 2016	Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch Giáo viên trung học (mã số 15.113) thuộc viên chức A1 tại trường THPT Mường Nhé	104 tháng
Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 12 năm 2021	Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông, hạng III, mã số V.07.05.15, tổ trưởng chuyên môn Trường THPT Mường Nhé	67 tháng
Từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025	Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông, hạng III, mã số V.07.05.15, tổ trưởng chuyên môn TrườnTHPT Mường Nhé	50 tháng
<b>Tổng</b>		<b>233 tháng (Quy đổi ra 19 năm 4 tháng)</b>

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: Chưa

## **II. Những thành tích đạt được đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng**

### **1. Phẩm chất chính trị**

Phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng - chính sách Pháp luật của nhà nước. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị. Tham gia học tập các chỉ thị, Nghị quyết các cấp đầy đủ, nghiêm túc;

Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn tốt đạo đức, nhân cách, lối sống lành mạnh, trong sáng của người giáo viên;

Có ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình. Được đồng chí, đồng nghiệp tin nhiệm, học sinh yêu mến, quý trọng, quần chúng nhân dân tin tưởng.

### **2. Đạo đức, lối sống**

Tôi luôn giữ phẩm chất đạo đức trong sáng, sống giản dị, lành mạnh, tận tụy với nghề và thể hiện vai trò gương mẫu của người Đảng viên - giáo viên. Tôi đoàn kết, chan hoà với đồng nghiệp, gần gũi, tận tình với học sinh; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường và luôn nêu gương sáng để học sinh noi theo. Tôi có ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong gia đình và cơ quan.

Trong công tác, tôi luôn gương mẫu, đi đầu trong các phong trào thi đua; thực hiện cần - kiệm - liêm - chính và công bằng trong kiểm tra, đánh giá học sinh; tuyệt đối không vi phạm đạo đức nhà giáo, không gian lận hay bẻ cánh, ứng xử

đúng mực và giữ gìn uy tín nghề nghiệp. Tôi trung thực trong báo cáo, có tinh thần hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp trong mọi hoạt động chuyên môn.

Tại nơi cư trú, tôi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, sống chan hòa, đoàn kết, được nhân dân tin yêu; hằng năm gia đình đều được công nhận “Gia đình văn hóa”.

Kết quả xếp loại viên chức và đảng viên như sau:

- Xếp loại viên chức từ năm học 2006 - 2007 đến năm học 2024 - 2025 đều từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 13 năm liên tục được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 06 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại đảng viên: từ năm 2012 đến năm 2025 xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 08 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 06 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại công đoàn viên và đoàn viên: Trong 19 năm công tác tôi đều được từ hoàn thành tốt nhiệm vụ đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

**3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp**

**a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn**

Công tác tại trường THPT Mường Nhé, đơn vị đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức không đồng đều; chất lượng đầu vào còn hạn chế, cơ sở vật chất thiếu thốn, khoảng cách địa lý xa trung tâm thành phố, sự phối hợp và quan tâm của phụ huynh đối với việc học tập của con em chưa thường xuyên.

Trước những khó khăn đó, tôi luôn chủ động khắc phục trở ngại, nêu cao tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nghề, tích cực đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng phù hợp với đặc điểm học sinh vùng cao, chú trọng cá thể hóa trong giáo dục, quan tâm, theo sát từng đối tượng học sinh. Đồng thời, tôi thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong quản lý tổ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn và hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường. Những nỗ lực đó đã đạt được nhiều kết quả tiêu biểu, được tập thể và các cấp quản lý ghi nhận, cụ thể như sau:

**\* Thành tích xuất sắc tiêu biểu:**

Là giáo viên tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động, đi đầu trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Giảng dạy đạt chất lượng, hiệu quả cao, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tích cực tham gia các cuộc thi do Bộ, ban, ngành tổ chức và đạt nhiều thành tích, cụ thể:

- **Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi:** Trong hơn mười lăm năm tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi môn Ngữ văn cấp tỉnh, kết quả đạt được luôn duy trì ổn định và có xu hướng tăng dần qua các năm. Từ năm học 2011-2012 đến 2025-2026, tôi đã trực tiếp phụ trách đội tuyển các khối 10, 11, 12 và đạt tổng

cộng 40 lượt giải, gồm 04 giải Ba và 36 giải Khuyến khích. Giai đoạn 2011-2016, mỗi năm đội tuyển đạt từ 01 đến 02 giải, chủ yếu là giải Khuyến khích. Từ năm 2016-2020, kết quả có bước cải thiện khi bắt đầu xuất hiện giải Ba và số lượng giải tăng lên 2-3 giải/năm. Giai đoạn 2020-2025 ghi nhận sự ổn định vững chắc với trung bình 3-5 giải mỗi năm, riêng năm học 2023-2024 đạt 05 giải và năm 2024-2025 đạt 04 giải. Đến năm học 2025-2026, đội tuyển tiếp tục giữ phong độ với 06 giải, trong đó có 02 giải Ba. Những con số này cho thấy sự kiên trì, tâm huyết và nỗ lực bền bỉ của tôi trong công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi tại một địa bàn còn nhiều khó khăn.

- **Kết quả giảng dạy:** Trong gần 20 năm giảng dạy tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chất lượng dạy học môn Ngữ văn của bản thân tôi luôn duy trì xu hướng đi lên rõ rệt. Giai đoạn đầu (2006-2010), dù điều kiện còn thiếu thốn và có thời gian nghỉ thai sản, tỉ lệ học sinh đạt trung bình trở lên mới chỉ đạt từ 21% đến hơn 66%, số học sinh khá giỏi còn ít. Từ năm 2011 trở đi, chất lượng bắt đầu ổn định và cải thiện vững chắc, tỉ lệ đạt trung bình trở lên dao động từ 60% đến hơn 73%. Giai đoạn 2014-2018 ghi nhận bước chuyển mạnh mẽ, khi kết quả tăng nhanh từ gần 79% lên đến hơn 87%, tỉ lệ khá giỏi đạt từ 19% đến 40%. Những năm gần đây (2018-2025), chất lượng dạy học tiếp tục bứt phá, luôn duy trì trên 85%, nhiều năm vượt mốc 90%; riêng năm học 2024-2025, kết quả đạt 95,38% trung bình trở lên, trong đó hơn 51% học sinh đạt khá, giỏi. Kết quả trên cho thấy sự nỗ lực bền bỉ, tinh thần vượt khó và hiệu quả thực chất trong công tác giảng dạy của cô qua nhiều năm.

- **Tham gia các cuộc thi do Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức:** 04 giải (cấp tỉnh có 02 giải ba, 02 giải khuyến khích), cụ thể:

- Năm học 2014- 2015: cùng đồng nghiệp tham gia và đạt giải khuyến khích Cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” dành cho giáo viên cấp trung học năm học 2014-2015 theo Quyết định số 132/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2015;

- Năm học 2016- 2017: cùng đồng nghiệp tham gia và đạt giải khuyến khích Cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” dành cho giáo viên cấp trung học năm học 2026-2017 theo Quyết định số 435/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2017;

- Hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2020-2021 đạt giải Ba theo Quyết định số 08/SGDĐT-SGDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

- Hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2021- 2022 đạt giải Ba theo Quyết định số 57/SGDĐT-SGDĐT ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- **Ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông:**

Việc giảng dạy và ôn thi Tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 là một nhiệm vụ rất quan trọng đối với mỗi giáo viên. Khi thực hiện nhiệm vụ, tôi đã chủ động lên kế hoạch giảng dạy, ôn luyện phù hợp với từng đối tượng học sinh. Do đó, kết quả học tập của học sinh trong những năm qua tương đương và cao hơn tỉ lệ trung bình chung của toàn tỉnh.

- **Giáo viên dạy giỏi các cấp:** Nhiều năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, cụ thể các năm: năm học 2014-2015, 2021-2022, 2022-2023, 2024-2025.

- **Danh hiệu thi đua:** Đã 11 lần được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.

- **Hình thức khen thưởng:** 04 lần được tặng Bằng khen trong đó có 01 Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Bằng khen của Tỉnh ủy, 01 Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

- **Sáng kiến:** Có 06 sáng kiến được công nhận cấp ngành.

- **Thành tích đạt được của tổ chuyên môn do cá nhân quản lý, chỉ đạo:**

Tổ Ngữ văn gồm 11 giáo viên, trong những năm qua đã không ngừng nỗ lực đổi mới và nâng cao chất lượng chuyên môn dưới sự quản lý, chỉ đạo của tôi. Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt nhiều kết quả nổi bật; tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng, học sinh yếu giảm rõ rệt. Tổ thường xuyên thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học, đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến, đổi mới phương pháp và tham gia các cuộc thi chuyên môn. Nhiều giáo viên được nhận Giấy khen của UBND huyện, Giám đốc Sở GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh; số lượng giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, đạt sáng kiến và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được duy trì hằng năm. Toàn tổ đã có hơn 100 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh; hoạt động nghiên cứu khoa học có 09 sản phẩm dự thi, 05 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh. Ngoài ra, có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 04 giáo viên được UBND tỉnh tặng bằng khen, 01 giáo viên nhận bằng khen của Tỉnh ủy và 01 giáo viên được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng.

**\* Ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn:**

Trong hơn 19 năm công tác, trong đó hơn 18 năm giữ cương vị Tổ trưởng chuyên môn, tôi luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, từ năm học 2015-2016 đến nay, tôi liên tục có 10 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thể hiện sự ổn định, bền bỉ và uy tín về chuyên môn trong tập thể sư phạm.

Trong giảng dạy, tôi tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, gắn kiến thức với thực tiễn, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, chất lượng môn học được duy trì ổn định và từng bước nâng cao, học sinh do tôi trực tiếp bồi dưỡng đã đạt 40 giải Học sinh giỏi cấp tỉnh trong nhiều năm liên tục.

- Tôi được cử làm giáo viên cốt cán cấp tỉnh và tham gia tập huấn các nội dung về chuyên môn, cụ thể:

Năm học 2024 - 2025 được lựa chọn tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp trung học về đổi mới KT&DG để phát triển phẩm chất, năng lực người học theo Chương trình GDPT 2018 theo Quyết định số 78/QĐ-SGDĐT ngày 26/2/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Năm học 2025 - 2026 được lựa chọn tham gia tập huấn, bồi dưỡng cốt cán chuyên môn cấp trung học theo Quyết định số 1405/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Năm học 2025 - 2026 được công nhận là giáo viên cốt cán cấp tỉnh môn Ngữ văn theo Quyết định số 1138/QĐ-SGDĐT ngày 04/9/2025; đồng thời nhiều năm liền là cốt cán cấp cụm chuyên môn số 9 theo Quyết định số 79/QĐ-CCM9 ngày 25/8/2025 của cụm chuyên môn số 9.

Với vai trò Tổ trưởng chuyên môn, tôi thực hiện tốt công tác tham mưu và điều phối hoạt động của tổ; triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới kiểm tra - đánh giá; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trẻ và lan tỏa những mô hình, phương pháp dạy học hiệu quả trong tổ và toàn trường. Tôi luôn gương mẫu trong các nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo, tận tâm với học sinh và sự phát triển chuyên môn của tập thể. Năng lực chuyên môn của tôi được đồng nghiệp ghi nhận, Ban Giám hiệu tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, tôi đều thực hiện các tiết chuyên đề mẫu để tổ, nhóm chuyên môn dự giờ, học hỏi; qua đó chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và làm phong phú hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Những kết quả đạt được đã tạo sức lan tỏa tích cực, được đồng nghiệp và học sinh tin tưởng, qua đó khẳng định uy tín và năng lực chuyên môn của bản thân.

Trong suốt quá trình công tác, những nỗ lực bền bỉ của tôi được ghi nhận bằng nhiều hình thức khen thưởng ở các cấp. Đặc biệt, tôi vinh dự được Tỉnh ủy Điện Biên tặng Bằng khen, đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền theo Quyết định số 6111/QĐ-TU ngày 31/3/2025. Đây là sự ghi nhận quan trọng, thể hiện rõ uy tín nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của tôi đối với sự nghiệp giáo dục.

Bên cạnh đó, tôi cũng nhiều lần được ngành và địa phương khen thưởng qua các phong trào thi đua lớn. Trong đợt thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên (01/6/1963-01/6/2023), tôi được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen theo Quyết định số 262/QĐ-SGDĐT ngày 18/5/2023. Trước đó, trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022), tôi cũng được nhận Giấy khen theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé.

Đặc biệt, trong đợt bình xét thi đua nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2012), công tác xét chọn được thực hiện rất nghiêm túc, với tiêu chí chặt chẽ và số lượng lựa chọn hạn chế; tôi được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen theo Quyết định số 1760/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2012 vì có thành tích xuất sắc.

Ngoài ra, trong nhiều phong trào thi đua cấp huyện, tôi cũng thường xuyên được ghi nhận: được Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé tặng Giấy khen trong 4 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW (Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 14/5/2015) và trong 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW (Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 11/5/2021). Tôi cũng được Liên đoàn Lao động huyện Mường Nhé tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước - đảm việc nhà” giai đoạn 2005-2009 (Quyết định số 20/KT ngày 07/3/2010), và được Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Mường Nhé khen thưởng trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015 (Quyết định số 01/QĐ-PN ngày 14/01/2015).

Nhờ những nỗ lực và đóng góp trong suốt quá trình công tác, tôi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo ghi nhận, lựa chọn và giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên với bài viết “Người gieo chữ nơi đầu nguồn Mường Nhé” (20/10/2025). Đồng thời, báo điện tử Giaoducthoidai.vn cũng đăng tải bài viết “Cô giáo hai mươi năm đi qua gian khó nơi cực Tây Tổ quốc” (21/10/2025), như một sự động viên và khích lệ đối với hành trình gắn bó của tôi với giáo dục vùng khó.

Trên cơ sở những ghi nhận nêu trên, tôi tin rằng bản thân đã từng bước khẳng định được uy tín nghề nghiệp và năng lực chuyên môn vững vàng; từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đồng thời đóng góp thiết thực, bền bỉ cho sự phát triển của ngành giáo dục tỉnh Điện Biên.

**b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp**

Với vai trò Tổ trưởng chuyên môn môn Ngữ văn, tôi không chỉ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy mà còn chủ động tư vấn, hỗ trợ và đồng hành cùng đồng nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp và phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên trong tổ.

Trong hoạt động chuyên môn, tôi xây dựng và triển khai sinh hoạt tổ theo hướng đổi mới, tăng cường trao đổi, thảo luận, dự giờ - rút kinh nghiệm qua các tiết dạy minh họa. Tôi trực tiếp tổ chức và chủ trì nhiều chuyên đề như đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn; tham gia tổ giảng viên tập huấn phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh tự học; đồng thời thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tôi thường xuyên hướng dẫn, góp ý đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng bản đồ tư duy và vận dụng các phương pháp tích cực. Tôi tích cực dự giờ - rút kinh nghiệm, nêu gương bằng các tiết dạy mẫu, thao giảng đạt loại tốt và hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh, góp phần duy trì sĩ số và xây dựng môi trường học tập tích cực.

Trong hoạt động bồi dưỡng, phát triển năng lực nghề nghiệp, tôi tham gia hướng dẫn thực tập sư phạm cho 01 sinh viên Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Tây Bắc năm học 2012-2013 (theo Quyết định số 12/QĐ-THPTMN ngày 18/02/2013); hướng dẫn tập sự cho 02 giáo viên Ngữ văn vào các năm học 2008-2009 và 2014-2015 (theo Quyết định số 2599/QĐ-SGDĐT ngày 30/10/2014). Tôi thường xuyên tư vấn, hỗ trợ giáo viên trẻ trong xử lý tình huống sư phạm, quản lý lớp học và định hướng phát triển chuyên môn.

Ngoài ra, tôi tích cực hỗ trợ đồng nghiệp tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo và cụm chuyên môn số 9 tổ chức; khuyến khích giáo viên viết sáng kiến, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Nhiều sáng kiến do tôi đề xuất và triển khai đã được công nhận, phổ biến để đồng nghiệp vận dụng hiệu quả trong giảng dạy. Nhờ đó, nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ ngày càng đi vào chiều sâu, trở thành mô hình điểm để các tổ chuyên môn khác trong nhà trường học tập.

### **c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

Trong quá trình công tác, bản thân tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phong trào thi đua và các hoạt động nhân đạo do các cấp, các ngành phát động; thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự gương mẫu của người giáo viên đối với cộng đồng và xã hội. Tôi đã 04 lần tham gia hiến máu nhân đạo (các năm 2017, 2020, 2022, 2023), góp phần lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, trách nhiệm vì cộng đồng.

Bên cạnh đó, tôi tích cực tham gia và hoàn thành tốt các phong trào thi đua tại địa phương và đơn vị; được tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” 05 năm (2005-2009) theo Quyết định số 20/KT ngày 07/3/2010 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động huyện Mường Nhé; được tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 01/QĐ-PN ngày 14/01/2015 của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Mường Nhé.

Những kết quả trên thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự cống hiến vì lợi ích cộng đồng, góp phần xây dựng hình ảnh người giáo viên mẫu mực, có trách nhiệm xã hội và đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

## **4. Tài năng sư phạm**

### **a) Tài năng sư phạm**

Về sáng kiến cấp cơ sở: Là tác giả của 6 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở.

Trong quá trình công tác, tôi luôn chủ động tâm huyết, tìm tòi và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Các sáng kiến này không chỉ giúp nâng cao chất lượng tiết dạy, khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh mà còn được Hội đồng khoa học và cơ quan quản lý cấp trên ghi nhận, cụ thể:

Sáng kiến “Phương pháp rèn luyện kỹ năng viết bài văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 12”: Trước khi áp dụng sáng kiến, học sinh lớp 12 còn lúng túng trong việc xác định vấn đề, lập luận và diễn đạt khi viết bài văn nghị luận xã hội; bài viết thiếu chiều sâu, kỹ năng lập luận và liên hệ thực tiễn còn hạn chế. Sau khi áp dụng sáng kiến, thông qua việc rèn luyện có hệ thống các kỹ năng viết bài nghị luận xã hội, học sinh nắm vững cấu trúc bài viết, biết triển khai lập luận logic, dẫn chứng phù hợp và bày tỏ quan điểm cá nhân rõ ràng. Chất lượng bài viết được nâng cao, học sinh tự tin hơn trong học tập và các kỳ kiểm tra, kỳ thi. Sáng kiến có tính thực tiễn cao, dễ vận dụng, phù hợp với đối tượng học sinh miền núi, dân tộc thiểu số; có khả năng áp dụng và nhân rộng tại Trường THPT Mường Nhé, Trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé và các trường THPT trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sáng kiến “Hướng dẫn ôn tập phần truyện sau năm 1945 cho học sinh lớp 12”: Trước khi áp dụng sáng kiến, học sinh lớp 12 gặp khó khăn trong việc hệ thống hóa kiến thức phần truyện Việt Nam sau năm 1945; việc ghi nhớ tác giả, tác phẩm và đặc trưng nội dung, nghệ thuật còn rời rạc, hiệu quả ôn tập chưa cao. Sau khi áp dụng sáng kiến, thông qua việc hướng dẫn ôn tập khoa học, trọng tâm, học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, biết khái quát và so sánh các tác phẩm, vận dụng linh hoạt



vào làm bài kiểm tra và kỳ thi. Chất lượng học tập được nâng lên rõ rệt, học sinh tự tin hơn khi ôn tập và dự thi. Qua đó, góp phần nâng cao hứng thú học tập và chất lượng môn Ngữ văn ở khối lớp 12. Sáng kiến có tính thực tiễn, phù hợp với điều kiện dạy học tại các trường THPT, có thể áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sáng kiến “Hướng dẫn học sinh 12 ôn tập viết đoạn văn nghị luận xã hội”: Trước khi áp dụng sáng kiến, học sinh lớp 12 còn lúng túng khi viết đoạn văn nghị luận xã hội, chưa xác định đúng yêu cầu đề, lập luận thiếu mạch lạc, kỹ năng diễn đạt và liên hệ thực tiễn còn hạn chế. Sau khi áp dụng sáng kiến, thông qua việc hướng dẫn ôn tập có hệ thống, học sinh nắm vững cấu trúc đoạn văn, biết triển khai luận điểm rõ ràng, sử dụng dẫn chứng phù hợp và thể hiện quan điểm cá nhân thuyết phục. Chất lượng bài làm được nâng cao, học sinh tự tin hơn trong các bài kiểm tra và kỳ thi. Sáng kiến có tính thực tiễn, dễ vận dụng và có thể áp dụng tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sáng kiến “Dạy tích trò sân khấu “Huyện đường” (Trích tuồng “Nghêu, Sò, Ốc, Hến”) bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo”: Trước khi áp dụng sáng kiến, việc dạy học trích đoạn sân khấu Huyện đường (trích tuồng Nghêu, Sò, Ốc, Hến) còn thiên về đọc - phân tích, học sinh tiếp thu thụ động, chưa hứng thú và chưa hiểu sâu giá trị nghệ thuật, ý nghĩa phê phán của tác phẩm. Sau khi áp dụng sáng kiến, thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo như nhập vai, biểu diễn và thảo luận, học sinh được trực tiếp tham gia học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo và hợp tác; hiểu sâu nội dung, nghệ thuật tác phẩm, phát triển năng lực thẩm mỹ, giao tiếp và tư duy phản biện. Chất lượng học tập được nâng cao, góp phần giáo dục đạo đức và bồi dưỡng ý thức gìn giữ văn hóa dân tộc. Sáng kiến có tính thực tiễn, dễ áp dụng trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT.

Sáng kiến “Phát triển năng lực, phẩm chất học sinh qua đọc hiểu văn bản Nhớ đồng của Tố Hữu (Theo SGK Ngữ văn 11 - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)”: Trước khi áp dụng sáng kiến, việc dạy học đọc hiểu văn bản Nhớ đồng của Tố Hữu còn thiên về phân tích theo lối truyền thống, học sinh tiếp thu thụ động, chưa cảm nhận sâu sắc giá trị tư tưởng, cảm xúc của tác phẩm; việc hình thành năng lực và phẩm chất còn hạn chế. Sau khi áp dụng sáng kiến, thông qua các hoạt động đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực, học sinh được chủ động cảm thụ tác phẩm, bày tỏ quan điểm cá nhân, phát triển tư duy và kỹ năng giao tiếp; đồng thời hình thành thế giới quan khoa học, bồi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng sống và phẩm chất đạo đức. Chất lượng học tập môn Ngữ văn được nâng cao rõ rệt. Sáng kiến có tính thực tiễn, phù hợp với điều kiện dạy học ở trường THPT và có khả năng áp dụng, nhân rộng trong giảng dạy Ngữ văn theo Chương trình GDPT 2018.

Sáng kiến “Giải pháp nâng cao chất lượng HSG môn Ngữ văn trong bối cảnh thi chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường THPT huyện Mường Nhé”: Trước khi áp dụng sáng kiến, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Ngữ văn ở trường THPT huyện Mường Nhé còn gặp nhiều khó khăn trước yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018; học sinh thiếu chủ động, kỹ năng làm bài theo định hướng phát triển năng lực chưa vững, kết quả chưa ổn định. Sau khi áp dụng sáng kiến, thông qua việc triển khai các giải pháp bồi dưỡng phù hợp với định hướng thi Chương trình GDPT 2018, học sinh được rèn luyện tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực đọc hiểu và viết;

chất lượng đội tuyển học sinh giỏi được nâng cao rõ rệt, kết quả thi có chuyển biến tích cực và bền vững. Sáng kiến có tính thực tiễn, phù hợp với điều kiện dạy học tại nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi.

**- Biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc nuôi dưỡng, giảng dạy và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt:**

Trong quá trình công tác tại trường THPT huyện Mường Nhé - đơn vị thuộc vùng đặc biệt khó khăn, tôi luôn coi việc nuôi dưỡng, quản lý và hỗ trợ học sinh hoàn cảnh đặc biệt là nhiệm vụ quan trọng. Nhiều năm liền, tôi được nhà trường phân công trực tiếp ôn luyện, giúp đỡ học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp theo các Quyết định của trường: năm học 2022-2023 phụ trách nhóm 9 học sinh yếu, hoàn cảnh khó khăn, năm học 2023-2024 tiếp tục hỗ trợ 6 học sinh thuộc diện đặc biệt của các lớp 12C2, 12C7, Năm học 2024-2025, tôi tham gia ôn luyện cho 11 học sinh lớp 12C7, trong đó có nhiều em thuộc hộ nghèo, mồ côi, điều kiện học tập hạn chế như Giàng A Bềnh, Lý A Làng, Sùng A Phụng, Giàng A Sà, Lù A Vạ, kết quả các em đều đỗ tốt nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tôi luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp từng học sinh; theo dõi nền nếp bán trú, đảm bảo sinh hoạt an toàn; đồng thời động viên, kèm cặp và hướng dẫn phương pháp học cho nhóm học sinh yếu, thiếu tập trung hoặc chậm tiếp thu. Tôi lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, thói quen tự phục vụ và tinh thần đoàn kết để giúp các em ổn định tâm lý, yên tâm học tập, hạn chế bỏ học và nâng cao khả năng đỗ tốt nghiệp.

Nhờ những nỗ lực đó, công tác hỗ trợ học sinh hoàn cảnh đặc biệt có chuyển biến rõ rệt, nhiều năm được nhà trường ghi nhận, tiêu biểu là khen thưởng công tác quản lý bán trú năm học 2012-2013 và công tác quản trú năm học 2017-2018. Đây cũng là động lực để tôi tiếp tục gắn bó và đồng hành cùng học sinh vùng cao trong học tập và rèn luyện.

**- Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh**

Công tác duy trì sĩ số luôn là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, đặc biệt trong điều kiện học sinh vùng đặc biệt khó khăn dễ bị tác động bởi kinh tế, tâm lý và môi trường sống. Với vai trò tổ trưởng chuyên môn, tôi đã chủ động triển khai nhiều biện pháp thiết thực nhằm vận động học sinh đến lớp và duy trì nền nếp học tập ổn định. Hằng năm, tôi thường xuyên theo dõi biểu hiện của những học sinh có nguy cơ bỏ học, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để hỗ trợ. Khi học sinh vắng học hoặc có dấu hiệu nghỉ dài ngày, tôi phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, gia đình và chính quyền địa phương để vận động, trực tiếp đến nhà học sinh theo các Quyết định được nhà trường phân công: năm 2022 tham gia đoàn công tác đến gia đình em Vừ A Mái và em Lý A Giang để vận động các em trở lại trường; năm 2023 tiếp tục được giao nhiệm vụ đi cơ sở vận động hai học sinh Cư Thị Phương và Hoàng Phương Linh duy trì việc học. Năm học 2025-2026, tôi đã phối hợp với tổ tư vấn tâm lý và giáo viên chủ nhiệm vận động thành công 01 học sinh trở lại trường: em Lý Ngọc Sơn (11B4).

Song song với đó, tôi luôn quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện để các em

cảm nhận được sự quan tâm và yên tâm đến trường. Những biện pháp trên đã góp phần giữ vững sĩ số, ổn định nền nếp học tập và hạn chế tình trạng bỏ học qua từng năm học.

**- Biện pháp, giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và giáo dục tại địa phương**

Luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thể hiện rõ tinh thần sáng tạo trong hoạt động chuyên môn. Năm 2014-2015, 2016-2017 có 02 lần cùng đồng nghiệp tham gia và đạt giải Khuyến khích cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” dành cho giáo viên cấp trung học, cụ thể:

- Năm học 2014- 2015: cùng đồng nghiệp tham gia và đạt giải khuyến khích Cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” dành cho giáo viên cấp trung học năm học 2014-2015 theo Quyết định số 132/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2015;

- Năm học 2016- 2017: cùng đồng nghiệp tham gia và đạt giải khuyến khích Cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” dành cho giáo viên cấp trung học năm học 2026-2017 theo Quyết định số 435/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2017;

Trong quá trình công tác, tôi chủ động đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp đổi mới trong giáo dục và quản lý học sinh nội trú, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Tôi phối hợp xây dựng và triển khai các giải pháp quản trú phù hợp điều kiện nhà trường; tăng cường giáo dục nề nếp, kỹ năng sống và ý thức tự quản cho học sinh, giúp duy trì kỷ cương, ổn định sinh hoạt và học tập. Những nỗ lực này được ghi nhận bằng 02 Giấy khen trong công tác quản trú các năm học 2012-2013 và 2017-2018.

Trong giảng dạy, tôi đổi mới phương pháp ôn tập, xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp sát với đối tượng học sinh; tăng cường hướng dẫn tự học và cá thể hóa nội dung ôn tập, qua đó nâng cao chất lượng và tỷ lệ tốt nghiệp. Kết quả được nhà trường ghi nhận bằng Giấy khen công tác ôn thi tốt nghiệp năm 2019.

Trong quá trình giảng dạy môn Ngữ văn, tôi đã chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai nhiều biện pháp đổi mới, sáng tạo, phù hợp với điều kiện dạy học tại địa phương và yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tiêu biểu là sáng kiến “Dạy tích hợp trích đoạn sân khấu Huyện đường (trích tuồng Nghêu, Sò, Ốc, Hến) bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo”, trong đó vận dụng hình thức sân khấu hóa, nhập vai, tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh chủ động khám phá nội dung, giá trị nghệ thuật và ý nghĩa phê phán của tuồng dân gian, qua đó nâng cao hứng thú và hiệu quả tiếp nhận văn học truyền thống (được công nhận theo Quyết định số 394/QĐ-SGDĐT ngày 21/6/2024);

Bên cạnh đó, tôi phối hợp cùng đồng nghiệp xây dựng và triển khai sáng kiến “Phát triển năng lực, phẩm chất học sinh qua đọc hiểu văn bản Nhớ đồng của Tố Hữu (SGK Ngữ văn 11 - Kết nối tri thức với cuộc sống)”, đề xuất các giải pháp đổi mới dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; chú trọng rèn luyện năng lực cảm thụ, tư duy phản biện và trình bày quan điểm cá nhân của học sinh. Giải pháp có tính thực tiễn cao, phù hợp với yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 tại các trường THPT (Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2025).

Ngoài ra, tôi tham gia xây dựng sáng kiến “Giải pháp nâng cao chất lượng học sinh giỏi môn Ngữ văn trong bối cảnh thi Chương trình GDPT 2018 ở trường THPT huyện Mường Nhé”, đề xuất các biện pháp đổi mới công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi theo hướng phát triển năng lực, gắn với yêu cầu đề thi mới; góp phần hình thành phương pháp học tập khoa học, tư duy độc lập, sáng tạo cho học sinh và nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi Ngữ văn tại nhà trường (Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2025).

**b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ: Chưa
- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: chưa.
- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: chưa.
- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: chưa.
- Bài báo khoa học: chưa
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: chưa.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: có

+ Trong những năm qua, tôi được phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 10, 11, 12 cấp tỉnh môn Ngữ văn đã đạt 40 lượt giải (04 giải ba và 36 giải khuyến khích)

+ Hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2020-2021 đạt giải Ba theo Quyết định số 08/SGDĐT-SGDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

+ Hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2021- 2022 đạt giải Ba theo Quyết định số 57/SGDĐT-SGDĐT ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

**5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo**

**a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi: 04 lần giáo viên dạy giỏi cấp trường**

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2015	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 45/QĐ-THPTMN ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2	2022	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 201/QĐ-THPTMN ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
3	2023	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 52/QĐ-THPTMN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
4	2025	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 51b/QĐ-THPTMN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé

**b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 08**

<b>TT</b>	<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định</b>
1	2013	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 473/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
2	2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 1922/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
3	2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 541/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
4	2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 577/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
5	2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 2318/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
6	2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 2808/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
7	2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 1988/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
8	2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 988/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên

**c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên): 01 bằng khen ủy ban nhân dân tỉnh, 01 bằng khen của Tỉnh ủy, 01 bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ**

<b>TT</b>	<b>Năm</b>	<b>Hình thức, nội dung khen thưởng</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định</b>
1	2015	Bằng khen, nội dung: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015	Quyết định số 129/KT ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
2	2025	Bằng khen, nội dung: Đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền	Quyết định số 6111/QĐ-TU ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy Điện Biên
3	2025	Bằng khen, nội dung: Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi	Quyết định số 1810/ QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 6

		đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2024-2025	năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	2025	Bằng khen, nội dung: Đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2019 -2020 đến năm học 2023-2024 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Quyết định số 477/ QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

#### **d) Đóng góp xây dựng đơn vị**

Trong quá trình công tác, tôi đã có nhiều đóng góp trong bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng môi trường “trường học thân thiện, học sinh tích cực”; luôn giữ vững tinh thần đoàn kết trong Hội đồng giáo dục. Trên cương vị Tổ trưởng chuyên môn từ năm 2007 đến nay, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần vào thành tích chung của nhà trường.

Về công tác Đảng, với vai trò Chi uỷ viên, tôi nghiêm túc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; nhiều năm liên tục được xếp loại đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tích cực bồi dưỡng quần chúng ưu tú. Năm 2025, tôi được nhận Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền theo Quyết định số 6111/QĐ-TU ngày 31/3/2025 của Tỉnh uỷ Điện Biên.

Trong hoạt động Công đoàn, tôi luôn nhiệt tình, trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phong trào, nhiều năm liên được xếp loại công đoàn viên xuất sắc.

Về chuyên môn, tôi chủ động tự học, tự bồi dưỡng, vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và tham gia các cuộc thi đều đạt kết quả cao. Tôi đã 11 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 04 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường. Những thành tích đó là động lực để tôi tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

Với những thành tích nêu trên, tôi đã góp phần nhỏ bé của mình vào thành tích chung của đơn vị. Năm học 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2020-2021, 2024-2025, tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, riêng năm học 2016- 2017, được tặng Cờ thi đua của UBND Tỉnh. Năm học 2014-2015, 2015-2016, 2020-2021 được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Thành tích của nhà trường chính là động lực để tôi tiếp tục cống hiến hơn nữa trong công tác giáo dục học sinh ngày càng tiến bộ.

#### **đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kể năm đề nghị**

#### **III. KỶ LUẬT: Không**

Trong thời gian công tác và làm việc, bản thân tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, không vi phạm và xử lý kỷ luật.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

**Xác nhận, đánh giá của đơn vị**

**Người khai**

**Trần Thị Nam**

**PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI**

Năm học	HS khối	Tổng số lượt HS đạt giải	Chất lượng giải			
			Nhất	Nhì	Ba	KK
2011-2012	10	01				01
2012-2013	10	01				01
2013-2014	11	01				01
2014-2015	12	01				01
2015-2016	10	02				02
2016-2017	11,12	03			01	02
2017-2018	12	02				02
2018-2019	10,11,12	03				03
2019-2020	12	02			01	01
2020-2021	10	02				02
2021-2022	11	03				03
2022-2023	12	04				04
2023-2024	10	05				05
2024-2025	11	04				04
2025-2026	10,12	6			02	04
<b>Tổng</b>		<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>36</b>



**PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ GIẢNG DẠY**

Năm học	Lớp	Chất lượng môn học
2006-2007	10A1,10A2,11B1,11B2	Ngữ văn 10A1,10A2,11B1,11B2 đạt kết quả 35,5% trung bình trở lên, trong đó có 4,1% học sinh đạt khá giỏi
2007-2008	12C1,12C2	Ngữ văn 12C1,12C2 đạt kết quả 21,2% trung bình trở lên
2008-2009	10A1,10A2,12C1	Nghỉ thai sản từ tháng 12/2008 đến tháng 04/2009
2009-2010	10A2,10A4,12C1,12C3	Ngữ văn 10A2,10A4,12C1,12C3 đạt kết quả 66,4% trung bình trở lên, trong đó có 11,9% học sinh đạt khá giỏi
2010-2011	10A2,10A4,10A5	Nghỉ thai sản từ tháng 12/2010 đến tháng 04/2011
2011-2012	10A4,10A5,12C1,12C2	Ngữ văn 10A4,10A5,12C1,12C2 đạt kết quả 60 % trung bình trở lên, trong đó có 4,3% học sinh đạt khá giỏi
2012-2013	10A2,10A7,11B3,11B5	Ngữ văn 10A2,10A7,11B3,11B5 đạt kết quả 71% trung bình trở lên, trong đó có 6% học sinh đạt khá giỏi
2013-2014	11B2,11B3,12C3,12C4	Ngữ văn 11B2,11B3,12C3,12C4 đạt kết quả 73% trung bình trở lên, trong đó có 16% học sinh đạt khá giỏi
2014-2015	12C1,12C2,12C3,12C8	Ngữ văn 12C1,12C2,12C3,12C8 đạt kết quả 78,8% trung bình trở lên, trong đó có 19% học sinh đạt khá giỏi
2015-2016	12C2,12C5,10A8	Ngữ văn 12C2,12C5,10A8 đạt kết quả 83,4% trung bình trở lên, trong đó có 36,1% học sinh đạt khá giỏi
2016-2017	12C1,12C3,12C5,11B7	Ngữ văn 12C1, 12C3, 12C5, 11B7 đạt kết quả 83,5% trung bình trở lên, trong đó có 35,9% học sinh đạt khá giỏi
2017-2018	11B6,11B7	Ngữ văn 11B6, 11B7 đạt kết quả 87,2% trung bình trở lên, trong đó có 40,1% học sinh đạt khá giỏi
2018-2019	12C4,12C6	Ngữ văn 12C4, 12C6 đạt kết quả 85,3% trung bình trở lên, trong đó có 38,7% học sinh đạt khá giỏi

2019-2020	11B7,11B9	Ngữ văn 11B7,11B9 đạt kết quả 85,5% trung bình trở lên, trong đó có 36,5% học sinh đạt khá giỏi
2020-2021	12C5,12C6,10A1	Ngữ văn 12C5,12C6,10A1 đạt kết quả 89,6% trung bình trở lên, trong đó có 43,2% học sinh đạt khá giỏi
2021-2022	12C4,12C6,12C7	Ngữ văn 12C4,12C6,12C7 đạt kết quả 91,6% trung bình trở lên, trong đó có 42,4% học sinh đạt khá giỏi
2022-2023	12C1,12C4	Ngữ văn 12C2, 12C7 đạt kết quả 90% trung bình trở lên, trong đó Khá, Giỏi đạt 55%
2023-2024	10A2,10A7, 12C2,12C7	Ngữ văn 12C2, 12C7, 10A2, 10A7 đạt kết quả 91,88% trung bình trở lên, trong đó có 41,25% học sinh đạt khá giỏi
2024-2025	11B2,11B3, 11B6,11B7	Ngữ văn 11B2, 11B3, 11B6, 11B7 đạt kết quả 95,38% trung bình trở lên, trong đó có 51,86% học sinh đạt khá giỏi

**PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ XẾP LOẠI VIÊN CHỨC TỪ NĂM HỌC 2006-2007  
ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025**

<b>Năm học</b>	<b>Đánh giá, xếp loại</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định</b>
2006-2007	Khá	Ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2007-2008	Khá	Ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2008-2009	Khá	Ngày 06 tháng 6 năm 2009 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2009-2010	Khá	Ngày 20 tháng 5 năm 2010 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2011-2012	Khá	Ngày 20 tháng 5 năm 2012 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2012-2013	Khá	Ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2013-2014	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2014-2015	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé
2015-2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 26/QĐ-THPTMN ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2016-2017	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 26/QĐ-THPTMN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2017-2018	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 38/QĐ-THPTMN ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2018-2019	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 16a/QĐ-THPTMN ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2019-2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 59/QĐ-THPTMN ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2020-2021	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 86/QĐ-THPTMN ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2021-2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 71/QĐ-THPTMN ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhé
2022-2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 73/QĐ-THPTMN ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mường Nhé

<b>Năm học</b>	<b>Đánh giá, xếp loại</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định</b>
2023-2024	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 51/QĐ-THPTMN ngày 4 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT huyện Mùong Nhé
2024-2025	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 73/QĐ-THPTMN ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THPT Mùong Nhé

**PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN TỪ NĂM  
2012 ĐẾN NĂM 2024**

<b>TT</b>	<b>Năm</b>	<b>Kết quả phân loại Đảng viên</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định</b>
1	2012	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	2013	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	2014	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định số 2428-QĐ/HU ngày 24/3/2014, của Huyện uỷ Mường Nhé
4	2015	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định số 264-QĐ/HU ngày 02/2/2016, của Huyện uỷ Mường Nhé
5	2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 1044-QĐ/HU ngày 01/3/2017, của Huyện uỷ Mường Nhé
6	2017	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định số 1719-QĐ/HU ngày 06/2/2018, của Huyện uỷ Mường Nhé
7	2018	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Xác nhận tại Bản kiểm điểm đảng viên ngày 28/12/20218 của Bí thư chi bộ Trường THPT Mường Nhé
8	2019	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Xác nhận tại Bản kiểm điểm đảng viên ngày 27/12/20219 của Bí thư chi bộ Trường THPT Mường Nhé
9	2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 12-QĐ/CB ngày 25/2/2021, của Chi bộ trường THPT huyện Mường Nhé
10	2021	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 03-QĐ/CB ngày 25/12/2021, của Chi bộ trường THPT huyện Mường Nhé
11	2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 08-QĐ/CB ngày 16/12/2022, của Chi bộ trường THPT huyện Mường Nhé
12	2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 151/QĐ-CBTHPT HMN ngày 22/12/2023 của Chi bộ Trường THPT huyện Mường Nhé
13	2024	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 45/QĐ-CBTHPT HMN ngày 25/12/2024 của Chi bộ Trường THPT huyện Mường Nhé